

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 9

THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 8)

Hỏi: Nếu không phải là Ngã mà chấp là Ngã, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về Hữu thân kiến, do kiến Khổ mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là chẳng phải Ngã?

Đáp: Tất cả các pháp.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo đối với pháp ấy chấp là Ngã?

Đáp: Bởi vì ngu muội đối với sự tác dụng của các pháp đến đi, họ dấy lên nghĩ rằng: Nếu không có Ngã thì ai đến-ai đi, ai đứng-ai ngồi, ai co-ai duỗi, ai dậy-ai nằm, ai thấy-nghe-ngửi-nếm-xúc chạm-nhờ nghĩ-nhận biết? Bởi vì có Ngã cho nên có những sự việc này, do đó các ngoại đạo đối với các pháp ấy chấp là Ngã. Trong này, thuộc về Hữu thân kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì đối với năm thủ uẩn chấp là có Ngã. Do kiến khổ mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Lúc thấy rõ khổ đế thì vịnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Tát-ca-da kiến có hai hành tướng, đó là hành tướng của Ngã và hành tướng của Ngã sở, tức là thuộc về Ngã kiến và Ngã sở kiến, vì sao trong này chỉ nói đến Ngã kiến mà không nói đến Ngã sở kiến?

Đáp: Là người soạn luận có ý muốn như vậy, cho đến nói rộng ra. Có người nói rằng: Cũng cần phải nói đến điều ấy mà không nói đến, thì nên biết trong này là có cách nói khác. Lại có người nói: Trong này đã nói Ngã kiến cho nên thuận theo biết là cũng nói về Ngã sở kiến. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì có Ngã cho nên phải có Ngã sở, bởi vì có Ngã kiến cho nên phải có Ngã sở kiến, bởi vì có thầy mình cho nên phải có thầy cái của mình, bởi vì có năm Ngã kiến cho nên phải có mười lăm Ngã sở kiến, bởi vì có Ngã ái cho nên phải có Ngã sở ái, bởi vì có Ngã

ngu cho nên phải có Ngã sở ngu. Có Sư khác nói: Ngã kiến là căn bản là tánh điên đảo, cho nên trong này chỉ nói về Ngã kiến; Ngã sở kiến không phải là căn bản, không phải là tánh điên đảo, cho nên trong này không nói.

Hỏi: Người khéo thuyết pháp, cũng nói về các pháp thường có thật thể-tánh tướng và quan hệ của Ngã mà không phải là ác kiến, tại sao ngoại đạo nói có thật Ngã thì cho là ác kiến?

Đáp: Ngã có hai loại, nên là Ngã của pháp, hai là Ngã của Bồ-đặc-già-la. Người khéo thuyết pháp chỉ nói thật có Ngã của pháp, thật có pháp tánh, thấy đúng như thật cho nên không gọi là ác kiến; ngoại đạo cũng nói thật có Ngã của Bồ-đặc-già-la, Bồ-đặc-già-la không phải là tánh có thật, vì thấy hư vọng cho nên gọi là ác kiến.

Hỏi: Vì sao không nói Ngã chẳng phải là Ngã kiến?

Đáp: Ngã thật sự chẳng phải là có, nếu thấy chẳng có Ngã thì đó là chánh kiến. Trong này nói đến các kiến chấp xấu ác, vì vậy không nói Ngã chẳng phải là Ngã kiến.

Hỏi: Nếu không phải nhân mà chấp là nhân, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Không phải là nhân mà nói là nhân, thuộc về Giới cấm thủ, do kiến khổ mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là không phải nhân?

Đáp: Nhân không bình đẳng như Tự Tại Thiên...

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp không phải là nhân àm nói là nhân?

Đáp: Bởi vì gần gũi bạn ác, nghe nói đến tự tại-tự tánh-sĩ phu-thời gian-phương hướng trống rỗng... sinh ra các pháp. Như những nông phu trong nên năm thu hoạch nhiều trái quả, liền dấy lên nói rằng: Sông Tư-đa chưa vượt qua mà các trời đã mang đến. Nếu sinh ra nam nữ, lại dấy lên nói rằng: Là Thiên thần đã ban cho những Nan-đà. Tin theo Tự tại, nếu ban cho nam nữ, thì dấy lên nói rằng: Thiên thần đã ban cho như trời Tỳ-sắt-noa, Cử-bệ-la... các loại chẳng phải là nhân mà chấp là nhân đều như vậy. Nhưng hữu tình có nhiều nghiệp khác nhau sinh ra, chứ không phải nhiều hữu tình do cùng nghiệp mà sinh ra, không phải là nhân tà vậy như tự tại... mà sinh ra. Trong này, không phải là nhân mà nói là nhân, thuộc về Giới cấm thủ là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì chấp không phải là tự chánh nhân làm tự chánh nhân. Nhưng Giới cấm thủ sơ lược có hai loại:

1. Không phải là nhân mà chấp là nhân.

2. Không phải là đạo mà chấp là đạo.

Trong này chỉ nói đến không phải là nhân mà chấp là nhân. Do

kiến khổ mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi vì lúc thấy rõ khổ đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Vì sao kiến này không phải là do kiến tập đoạn trừ?

Đáp: Bởi vì chuyển biến thuộc về quả.

Hỏi: Không phải là nhân mà nói là nhân, cũng là bài bác nhân của các pháp, tại sao kiến này không phải là tà kiến thâm nhiếp?

Đáp: Không có hành tướng chuyển biến thì gọi là tà kiến, kiến chấp này có hành tướng chuyển biến cho nên không gọi là tà kiến. Lại có người nói: Phá hoại sự thật mà chuyển biến thì gọi là tà kiến, kiến chấp này chính là tăng thêm mà chuyển cho nên không gọi là tà kiến. Tôn giả Thế-Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Nếu bác bỏ không có nhân thì gọi là tà kiến, kiến chấp này không phải là nhân mà chấp là nhân, cho nên không gọi là tà kiến, bởi vì không phải là chánh nhân mà nói là chánh nhân.”

Hỏi: Nếu là nhân mà chấp là chẳng phải nhân, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về tà kiến, do kiến Tập mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là nhân?

Đáp: Những nghiệp phiền não...

Hỏi: Vì sao ngoại đạo chấp sự việc trong và ngoài không có nhân mà sinh?

Đáp: Bởi vì không hiểu rõ về pháp duyên khởi trong ngoài, ngoại đạo dấy lên nghĩ rằng: Ai đào sâu sông biển, ai chất thành núi cao, ai khen dày gai góc, ai tạo ra cầm thú? Nếu định tất cả mọi điều này không có nhân mà sinh ra, vì vậy họ nói bài tụng rằng:

Ai đào sâu sông biển - chất thành núi cao, ai khen dày gai góc-tạo ra cầm thú,

Thế gian không có-tự tại có thể làm, cho nên biết tất cả đều không có nhân.

Trong này, thuộc về tà kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì phủ báng các pháp vốn thuận theo nhân. Do kiến tập mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó, bởi vì lúc thấy rõ Tập đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói.

Hỏi: Tại sao trong này nói bài bác nhân là tà kiến, do kiến Tập mà đoạn, nhưng trong chương kiến uẩn nói bài bác nhân là tà kiến, do kiến Tập và Đạo mà đoạn?

Đáp: Là người soạn luận có ý muốn như vậy, cho đến nói rộng ra. Lại nữa, ở đây không nói đến liễu nghĩa, ở chương ấy thì nói đến liễu

nghĩa; ở đây có ý nghĩa khác, ở chương ấy không có ý nghĩa nào khác; ở đây nói có duyên khác, ở chương ấy nói không có duyên nào khác; ở đây nói dựa vào thế tục, ở chương ấy mới dựa vào thắng nghĩa. Lại nữa, ở đây nói về nên phần nhân, ở chương ấy nói về tất cả nhân, ở đây chỉ nói đến nhân của khổ, ở chương ấy nói đến nhân của khổ và chẳng phải là nhân của khổ; ở đây chỉ nói đến nhân điên đảo, ở chương ấy nói đến nhân điên đảo và nhân chẳng phải điên đảo; ở đây chỉ nói đến nhân sinh ra quả, ở chương ấy nói đến nhân sinh ra quả và nhân không sinh ra quả. Lại nữa, tà kiến bài bác Tập-bác bỏ Thể không có nhân, cũng bác bỏ nghĩa của nhân, tà kiến bài bác Đạo chỉ bác bỏ Thể của nhân chứ không bác bỏ nghĩa của nhân, bởi vì nói Niết-bàn không có nhân là chánh chứ không phải tà. Trong này chỉ nói đến tà kiến bài bác nhân, vốn là do kiến Tập mà đoạn chứ không phải là do kiến Đạo mà đoạn.

Hỏi: Nếu có mà chấp là không có, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về tà kiến. Cái chấp này có bốn loại, nếu cho rằng không có khổ thì do kiến Khổ mà đoạn, nếu cho rằng không có tập thì do kiến Tập mà đoạn, nếu cho rằng không có diệt thì do kiến Diệt mà đoạn, nếu cho rằng không có đạo thì do kiến Đạo mà đoạn.

Hỏi: Cái gì gọi là có?

Đáp: Bốn Thánh đế.

Hỏi: Vì sao ngoại đạo bác bỏ không có bốn đế?

Đáp: Bởi vì họ chấp có Ngã cho nên liền bác bỏ không có bốn Đế; họ dấy lên nói rằng năm uẩn như Sắc ... là Ngã chứ không phải là khổ, liền bác bỏ Khổ đế; Ngã không có nhân thì bác bỏ Tập đế; Ngã thường còn không diệt thì bác bỏ Diệt đế; Ngã không có đối trị thì bác bỏ Đạo đế. Như người khéo thuyết pháp, biết rõ năm uẩn như Sắc là khổ không phải là Ngã thì tin chắc khổ đế, khổ này có nhân thì tin chắc tập đế, khổ này có thể diệt trừ thì tin chắc Diệt đế, khổ có pháp đối trị thì tin chắc Đạo đế. Trong này, thuộc về tà kiến là hiển bày tự tánh của nó, bởi vì bác bỏ là không thật sự có bốn Thánh đế. Kiến chấp này có bốn loại, nói rộng cho đến, nếu chẳng rằng không có đạo thì do kiến đạo mà đoạn, là hiển bày pháp đối trị với nó. Bởi vì lúc thấy rõ bốn đế thì vĩnh viễn đoạn trừ kiến chấp, còn lại như trước đã nói, nên biết!

Trong này, bài bác khổ đế thì có hai loại bài bác:

1. Bài bác thể của vật.
2. Bài bác nghĩa của quả.

Bài bác Tập đế thì có hai loại bài bác:

1. Bài báng Thể của vật.

2. Bài báng nghĩa của nhân. Bài báng diệt đế thì chỉ bài báng thể của vật chứ không bài báng nghĩa của quả. Có người nói rằng: Cũng bài báng nghĩa của quả. Bài báng Đạo đế thì chỉ bài báng thể của vật chứ không bài báng nghĩa của nhân. Có người nói rằng: Cũng bài báng nghĩa của nhân. Có người nói rằng: Cũng bài báng nhân quả. Có người nói rằng: Bài báng đạo đế thì chỉ bài báng tác dụng.

Hỏi: Tại sao tà kiến không duyên với hư không và phi trạch diệt?

Đáp: Nếu pháp là uẩn-là nhân của uẩn, là diệt uẩn-là đối trị với uẩn, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng phải uẩn-chẳng phải nhân của uẩn, chẳng phải diệt uẩn-chẳng phải đối trị với uẩn, cho nên tà kiến không duyên theo. Lại nữa, nếu pháp là khổ-là nhân của khổ, là diệt khổ-là đối trị với khổ, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng phải khổ-chẳng phải nhân của khổ, chẳng phải diệt khổ-chẳng phải đối trị với khổ, cho nên tà kiến không duyên theo. Như khổ và nhân của khổ... nên biết bệnh-ung nhọt-tên độc-não loạn-gánh nặng và các nhân của chúng cũng như vậy.

Lại nữa, nếu pháp là sự việc tạp nhiễm và thanh tịnh, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng phải sự việc tạp nhiễm và thanh tịnh, cho nên tà kiến không duyên theo. Lại nữa, nếu pháp là sở duyên của chánh kiến vô lậu, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng phải sở duyên của chánh kiến vô lậu, cho nên tà kiến không duyên theo. Như chánh kiến vô lậu đối trị với tà kiến, nên biết trí minh vô lậu-quyết định tín... đối với chẳng phải trí minh ... cũng như vậy.

Lại nữa, nếu pháp giống như thuyền bè trôi giữa bờ này và bờ kia, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng giống như thuyền bè trôi giữa bờ này và bờ kia, cho nên tà kiến không duyên theo. Lại nữa, nếu pháp có nghĩa của nhân quả, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt không có nghĩa của nhân quả, cho nên tà kiến không duyên theo. Lại nữa, nếu pháp là sự việc vui mừng và chán ngán thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt chẳng phải sự việc vui mừng và chán ngán, cho nên tà kiến không duyên theo. Lại nữa, nếu pháp có thể làm thêm-bớt, thì tà kiến duyên theo; hư không phi trạch diệt không có thể làm cho thêm-bớt, vì vậy tà kiến không duyên theo.

Hỏi: Bác bỏ không có hư không phi trạch diệt là bởi vì duyên với pháp nào?

Đáp: Bởi vì bác bỏ không có pháp ấy là không có tâm sâu nặng,

như bài báng sự việc tạp nhiễm và thanh tịnh.

Hỏi: Đây là trí gì?

Đáp: Đây là trí của hành tướng tà thuộc vô phú vô ký trong cõi Dục do tu mà đoạn. Nhưng mà những kiến chấp về có ấy, có người nói là hai loại:

1. Vật thật sự có, đó là uẩn-giới....

2. Thi thiết mà có.

Đó là nam-nữ... Có người nói là ba loại:

1. Đối đãi nhau mà có, đó là sự việc như vậy, đối đãi với cái này mà có, đối đãi với cái kia mà có.

2. Hòa hợp mà có, đó là sự việc như vậy, ở nơi này thì có, ở nơi kia thì không có.

3. Có theo thời gian, đó là sự việc như vậy, thời gian này thì có, thời gian kia thì không có.

Có người nói là năm loại:

1. Có trên tên gọi, đó là lông rùa-sừng thỏ-hoa đẹp giữa hư không...

2. Thật sự có, đó là tất cả các pháp đều ở trong tự tánh.

3. Giả hợp mà có, đó là bình-áo-xe cộ-quân lính-rừng cây-nhà cửa...

4. Hòa hợp mà có, đó là đối với các uẩn hòa hợp thi thiết tạo thành Bồ-đặc-già-la.

5. Đối đãi nhau mà có, đó là những sự việc của bờ này-bờ kia và ngắn dài-tốt xấu...

Hỏi: Nếu không có mà chấp là có, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Đây không phải là kiến mà là tà trí.

Hỏi: Điều này nếu không phải là kiến thì tại sao lại nói rằng nếu không có mà chấp là có? Có người đưa ra nói như vậy: Trong này cần phải nói là nếu không có mà chấp là có thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Thuộc về Hữu thân kiến, do kiến Khổ mà đoạn.

Hỏi: Lại có người nói: Trong này cần phải nói là nếu không có tuệ, thì đối với năm kiến do kiến nào thâm nhiếp, do kiến nào mà đoạn?

Đáp: Đây không phải là kiến mà là tà trí. Hoặc có người nói: Trong này cần phải nói, nếu không có mà chấp là có thì đây không phải là kiến, bởi vì trong năm kiến không nói đến. Nói như vậy là tùy theo như văn mà nói.

Hỏi: Nguyên cơ thể nào? Bởi vì hỏi đáp mà làm thành hỏi đáp, tuy không có lý lẽ này, nhưng mà đưa ra nói như vậy. Như trong phẩm Thập Môn đưa ra hỏi rằng: ba căn vô lậu và các pháp vô vi, là do mấy tùy miên mà tùy tăng?

Đáp rằng: Không có tùy miên tùy tăng. Ở đây cũng như vậy.

Hỏi: Tà trí này là gì?

Đáp: Đây là trí của hành tướng tà thuộc vô phú vô ký trong cõi Dục do tu mà đoạn. Như đối với cây cột dấy lên tướng là người, và đối với người mà dấy lên tướng là cây cột; đối với chảng phải đạo mà dấy lên tướng là đạo, đối với đạo mà lại dấy lên tướng là chảng phải đạo... Có Sư khác nói: Như vậy tà trí, cũng có nhiễm ô có thể dấy lên chủng loại mạn, như Phạm Vương ở tại đây dấy lên nói như vậy: Mình là đại Phạm tôn quý trong các đại Phạm, mình có thể tạo tác biến hóa, có thể sinh ra thế gian, là cha của thế gian. Cách nói này không hợp lý, nguyên cơ thể nào? Bởi vì kiến đã đoạn thì tâm không có thể phát khởi các nghiệp thân-ngữ. Vì vậy cách nói trước đây đối với lý là thích hợp, nghĩa là trí của hành tướng tà thuộc vô phú vô ký trong cõi Dục do tu mà đoạn.

Hỏi: Nếu như vậy thì trong chương Trí Uẩn đã nói, phải thông hiểu thế nào? Như nói: “Thế nào là tà trí? Đó là tuệ nhiễm ô”.

Đáp: Tà trí có hai loại, nên là nhiễm ô, hai là không nhiễm ô. Nhiễm ô là tương ứng với vô minh, không nhiễm ô là không tương ứng với vô minh; như đối với cây cột mà dấy lên tướng là người... Nhiễm ô thì Thanh-văn Độc giác tuy có thể đoạn trừ hết nhưng vẫn còn hiện hành. Chỉ có Như-lai thì tuyệt đối không dấy khởi, bởi vì tập khí phiền não đều vĩnh viễn đoạn trừ, do đó chỉ riêng Ngài được tôn xưng là bậc Chánh Đẳng Giác. Tà trí nhiễm ô, dựa vào nghĩa thù thắng cho nên gọi là tà trí. Không nhiễm ô, là do thế tục cho nên mang tên gọi của tà trí, chứ không phải là do nghĩa thù thắng, bởi vì không tương ứng với tà pháp phiền não. Trong chương Trí Uẩn ở sau đã nói tà trí là nghĩa thù thắng, ở đây thế tục mà không trái ngược nhau.
